

Số: /BC-UBND

*Thuận Nam, ngày tháng năm 2020*

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020**

Tiếp nhận Văn bản số 374/TTT-PCTN ngày 20/7/2020 của Thanh tra tỉnh về việc yêu cầu báo cáo phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV,

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN**

Trong năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng được tăng cường; công tác quán triệt tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật đã được chú trọng. UBND huyện tập trung chỉ đạo kịp thời đến các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị quyết, các Chỉ thị của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTG ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động công tác phòng chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 13/3/2017 của huyện uỷ về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 14/6/2017 của huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/4/2020 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 – 2021; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 22/4/2020 về công tác PCTN năm 2020 để các cơ quan, đơn vị triển khai và thực hiện. Ngày 09/8/2019 UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 151/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết

công việc theo qui định. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện, các phòng, ban của huyện, UBND các xã, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị mình đã tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng**

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch:* UBND huyện đã thực hiện công khai, minh bạch chính sách, quy định, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, rà soát, cập nhật kịp thời và thực hiện nghiêm túc công tác công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình bằng hình thức niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của UBND huyện; đồng thời, UBND huyện đã cập nhật và công khai 313 thủ tục hành chính trên 21 lĩnh vực thuộc chức năng quản lý cấp huyện.

b) *Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích:* Việc kiểm soát xung đột lợi ích được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Mục 3 Chương 4 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Trong kỳ, chưa phát hiện trường hợp nào có xung đột về lợi ích.

c) *Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị luôn tuân thủ và thực hiện các chế độ định mức tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định của Nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng và công khai minh bạch trong quản lý tài chính, công tác cán bộ. Các đơn vị đã xây dựng quy chế, thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

d) *Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức:* Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng và thực hiện công khai những quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong làm việc, tiếp xúc, giải quyết công việc cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp và luôn xem đây là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời phục vụ cho công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm.

đ) *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác:* Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị

trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức. Từ ngày 01/8/2019 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức: 09 trường hợp của Trung tâm văn hóa – Thể thao và truyền thanh; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm: Bổ nhiệm lại 05 trường hợp (02 trường hợp trường học, 01 Phó Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường, 01 Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 Phó Chánh thanh tra huyện); bổ nhiệm 12 trường hợp (09 CBQL giáo dục, 01 Trưởng phòng Tư pháp, 01 Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện, 01 Kế toán Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện); điều động và bổ nhiệm (02 trường hợp), 07 trường hợp phụ trách kế toán các xã, 01 Chỉ huy phó quân sự, 01 Phó Trưởng Công an xã, 01 Phó Chủ tịch UBND xã Phước Nam; miễn nhiệm: 01 Phó Chủ tịch UBND xã Phước Nam, 01 Chỉ huy trưởng quân sự xã, 01 Phó Công an xã.

*e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:* Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã thực hiện cơ chế “Một cửa” một cửa liên thông. Nhiều lĩnh vực đã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa. Tại cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; thực hiện đơn giản hoá các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là quy trình tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. Hoạt động quản lý hành chính ở các cơ quan, địa phương đã tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, giảm dần việc phát hành văn bản giấy tờ hành chính, sử dụng hệ thống Office, hộp thư điện tử để trao đổi hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị đều thực hiện 100% công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản theo Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

*g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập:* Sau khi Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực vào ngày 01/7/2019), việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Tiêu mục 2 Mục 6 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

*h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu:* Trong kỳ trên địa bàn huyện chưa xảy ra vụ việc, hành vi tham nhũng cần xem xét, xử lý trách nhiệm.

#### **4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

Công tác tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị được chú trọng và tiến hành thường xuyên nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng. Trong kỳ chưa xảy ra trường hợp nào vi phạm.

*b) Kết quả công tác thanh tra (từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020)*

- Tổng số cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất 05 cuộc
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra và ban hành kết luận 04 cuộc

Cụ thể:

Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong sử dụng kinh phí ngân sách thanh toán lương; đồng thời đề nghị thanh toán chế độ BHXH cho giáo viên, nhân viên tại các trường trên địa bàn xã Phước Minh và xã Phước Ninh. Đã ban hành Kết luận số 04/KL-TTH ngày 14/10/2019, qua thanh tra kiến nghị thu hồi số tiền **54.843.318 đồng** do chi lương trùng với chi trả Bảo hiểm Xã hội; đồng thời kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Hiệu trưởng và Kế toán các trường trong việc thanh toán lương trùng với thanh toán chế độ BHXH cho giáo viên và nhân viên.

Thanh tra đột xuất việc giải quyết công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Công Ngụ và hộ bà Đinh Thị Liên. Đã ban hành kết luận thanh tra số 03/KL-UBND ngày 25/11/2019, qua thanh tra kiến nghị không công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Công Ngụ và hộ bà Đinh Thị Liên với diện tích lần lượt là 9.011m<sup>2</sup> và 4.761m<sup>2</sup>; kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND xã, Hội đồng xét duyệt nguồn gốc đất xã Phước Minh trong việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, không kiểm tra hiện trạng trên đất, không xác minh các hộ dân có liên quan đến giấy mượn đất do ông Nguyễn Công Ngụ cung cấp.

Thanh tra đột xuất theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thanh tra toàn diện việc quản lý và sử dụng đất tại khu vực quy hoạch dân cư thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh (hiện đang dự thảo kết luận thanh tra).

Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Bảo hiểm xã hội huyện Thuận Nam. Đã ban hành kết luận số 01/KL-TTH ngày 18/3/2020, qua thanh tra đề nghị Bảo hiểm xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia Bảo hiểm y tế, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện thường xuyên kiểm tra thực hiện chính sách thông tuyến khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh; Xây dựng và củng cố mạng lưới Đại lý thu Bảo hiểm y tế rộng khắp trên địa bàn, đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc nộp và thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế trong các doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động.

Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện. Đã ban hành kết luận số 02/KL-TTH ngày 27/5/2020, qua thanh tra đề nghị Trung tâm Y tế

huyện tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị; tăng cường công tác quản lý, sử dụng quỹ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế; đồng thời tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể và cá nhân để xảy ra sai sót.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những thiếu sót đối với các trường hợp sai phạm.

c) *Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng:* Không

d) *Kết quả điều tra, truy tố xét xử các vụ án tham nhũng:* Không

đ) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Không

Tóm lại trong kỳ, qua công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn huyện chưa phát hiện, xem xét, xử lý các vụ án tham nhũng.

## **5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan đơn vị mình quản lý. Trong năm qua, chưa có trường hợp nào vi phạm phải xử lý người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

## **6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

Trong năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện luôn quan tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng chống tham nhũng, tham gia giám sát các hoạt động phòng chống tham nhũng, vận động người dân tham gia phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng. Các Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở các cơ quan, đơn vị đã giúp phát huy tốt hơn vai trò giám sát của xã hội, góp phần hạn chế tiêu cực, tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Đánh giá chung**

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực huyện ủy, UBND huyện luôn quan tâm đến công tác phòng chống tham nhũng, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện PCTN gắn với thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến các phòng, ban và UBND xã thực hiện, nên trong năm qua, tình hình tham nhũng trên địa bàn huyện chưa xảy ra; nhận thức và trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã và Nhân dân đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được nâng lên; Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân; cán bộ, công chức, đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động, nâng cao ý thức rèn luyện, phẩm chất đạo đức, lối sống. Kết quả qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân vào

chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Hạn chế:**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng chống tham nhũng được triển khai nhưng chưa thật sự hấp dẫn, nhiều nơi thực hiện chưa thường xuyên; việc tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

- Trách nhiệm và quyết tâm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao;

- Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng hiệu quả còn thấp. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng chưa đồng bộ; công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, lãng phí còn hạn chế.

- Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

## **3. Nguyên nhân.**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức và sâu rộng trong nhân dân. Sự phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng của các ngành chức năng chưa đồng bộ. Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, công tác giám sát với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí còn hạn chế.

- Các giải pháp phòng chống tham nhũng được triển khai kịp thời nhưng chưa rõ nét, nên việc tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, lãng phí chưa được phát huy.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

- Tiếp tục tuyên truyền luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; không ngừng quan tâm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về PCTN.

- Đề cao vai trò, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, lãng phí với việc thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, ngành thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Nâng cao công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực để chủ động phòng ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao; trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ PCTN; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình quản lý./.

*(đính kèm Phụ lục 01, 02, 03)*

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- CT và các Phó CT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**PHỤ LỤC 1  
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /7/2020 của UBND huyện Thuận Nam)

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		0
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	03
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		0
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		0
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0



9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	CQ, TC, ĐV	0
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0

24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người	0
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	0
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập</i></b>		0
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i></b>		0
28	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
29	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
30	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
31	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	313
32	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	313 (mức độ 3)
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
	<b><i>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</i></b>		
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	0
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	0

37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		0
	<i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị	Người	
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	
	<i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm toán</i>		
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	
	<i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	

50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	
51	Số đơn tố cáo, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<b><i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		0
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê	Người	

	kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>		
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
67	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	
69	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	

	pháp		
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>		
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
71	Đất đai	m <sup>2</sup>	

**PHỤ LỤC 02****THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG THAM NHŨNG***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2020 của UBND huyện Thuận Nam )*

STT	Tên nội dung văn bản đã ban hành	Số văn bản, ngày, tháng, năm, cấp ban hành	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục		
				Đã xong	Đang thực hiện hoặc kiến nghị thực hiện	Chưa thực hiện
1	0	0	0	0	0	0

**PHỤ LỤC SỐ 03****DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2020 của UBND huyện Thuận Nam )

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>
1	0	0	0	0